

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 596 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 04 tháng 5 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thành phố Thái Bình và huyện Kiến Xương

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 3484/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 10/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2024;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình tại Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 13/3/2024, Văn bản số 577/UBND-TNMT ngày 22/3/2024, Văn bản số 634/UBND-TNMT ngày 29/3/2024, của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương Tờ trình số 202/TTr-UBND ngày 14/11/2023 và của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 207/TTr-STNMT ngày 24/4/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thành phố Thái Bình và huyện Kiến Xương (Chi tiết dự án theo Phụ lục 1, 2 kèm theo).



**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương có trách nhiệm:

1. Công bố công khai việc điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thành phố Thái Bình và huyện Kiến Xương theo quy định của pháp luật về đất đai;

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;

3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các ngành; đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Văn Hoàn



**Phụ lục 1: DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỂN CHỈNH VỀ QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 CỦA THÀNH PHỐ THÁI BÌNH VÀ HUYỆN KIẾN XƯƠNG**



(Kèm theo Quyết định số: 596/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Huyện, thành phố	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đất giao thông</b>		<b>13,48</b>			
1	Đường Lê Quý Đôn kéo dài về phía Nam	DGT	8,64	Vũ Chính, Vũ Lạc	Thành phố	Diện tích đã có theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là 7,2 ha; bổ sung thêm 2,1 ha
			0,66	Vũ Ninh	Kiến Xương	
2	Dự án đầu tư xây dựng Đường Trần Lãm (đoạn từ Lý Bôn đến cầu Sam) thành phố Thái Bình	DGT	3,23	Vũ Chính, Trần Lãm	Thành phố	Diện tích đã có theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là 1,45 ha; bổ sung thêm 1,78 ha
3	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường tỉnh 464 đoạn qua địa phận xã Tây Sơn và đoạn qua địa phận xã Lê Lợi huyện Kiến Xương	DGT	0,95	Vũ Đông	Thành phố	Diện tích đã có theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là 0,4 ha; bổ sung thêm 0,55 ha
<b>II</b>	<b>Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>		<b>20,63</b>			
4	Khu trung tâm hành chính tỉnh	TSC	20,63	Hoàng Diệu	Thành phố	Diện tích đã có theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là 16,03 ha; bổ sung thêm 4,6 ha
<b>III</b>	<b>Đất ở tại đô thị</b>	<b>ODT</b>	<b>1,43</b>			
5	Dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại khu đất Công ty Cổ phần xe tơ Thái Bình	ODT	0,82	Phú Khánh	Thành Phố	



*Handwritten signature or mark.*

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Huyện, thành phố	Ghi chú
6	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại khu đất Trường Tiểu học Phúc Khánh	ODT	0,61	Phú Khánh	Thành Phố	
IV	<b>Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>	<b>SKC</b>	<b>1,7</b>			
7	Quy hoạch mở rộng nhà máy sản xuất Công ty Minh Long	SKC	1,7	Hoàng Diệu	Thành phố	Diện tích đã có theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là 0,88 ha; bổ sung thêm 0,82 ha
VI	<b>Đất chợ</b>	<b>DCH</b>	<b>1,01</b>			
8	Quy hoạch chợ Vũ Đông	DCH	1,01	Vũ Đông	Thành phố	Diện tích đã có theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là 0,4 ha; bổ sung thêm 0,61 ha





**Phụ lục 2: DANH MỤC DỰ ÁN CẮT GIẢM TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030  
CỦA THÀNH PHỐ THÁI BÌNH VÀ HUYỆN KIẾN XƯƠNG**

*Quyết định số: 596 /QĐ-UBND ngày 04/15/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh*

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch/hiện trạng (ha)	Diện tích cắt giảm (ha)	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Huyện, thành phố
<b>I</b>	<b>Đất giao thông</b>		<b>413,99</b>	<b>4,43</b>		
1	Quy hoạch đất giao thông trong các phân khu quy hoạch đô thị trên địa bàn tại các phường, xã	DGT	395,99	3,77	Các phường, xã	Thành phố
2	Quy hoạch đường giao thông khu trung tâm thị trấn	DGT	18	0,66	TT Kiến xương	Kiến Xương
<b>II</b>	<b>Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>		<b>5,09</b>	<b>4,6</b>		
3	Quy hoạch đất xây dựng trụ sở cơ quan trong các phân khu quy hoạch đô thị	TSC	5,09	4,6	Các phường, xã	Thành phố
<b>III</b>	<b>Đất ở tại đô thị</b>		<b>687,78</b>	<b>1,43</b>		
4	Quy hoạch khu đô thị mới Vũ Đông	ODT	687,78	1,43	Các phường, xã	Thành phố
<b>IV</b>	<b>Đất cơ sở sản xuất</b>		<b>0,92</b>	<b>0,92</b>		
5	Khu đất Công ty Cổ phần xe cơ giới	SKC	0,82	0,82	Phú Khánh	Thành phố
<b>VI</b>	<b>Đất chợ</b>		<b>0,61</b>	<b>0,61</b>		
6	Quy hoạch chợ Phú Khánh	DCH	0,61	0,61	Phú Khánh	Thành phố

*et*

